

**BẢNG TỔNG HỢP GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**  
*(Theo tờ trình số 09/TTr-TA-BKS ngày 12/05/2021)*

<b>ĐIỀU</b>	<b>QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)</b>	<b>DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)</b>	<b>LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>
<b>Phần mở đầu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2014;</li> <li>- Luật thị trường chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;</li> <li>- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;</li> <li>- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.</li> <li>- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Cấp Nước Trung An thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2018.</li> </ul> <p>Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm Soát được thông qua theo Quyết định của Ban Kiểm Soát số 01/BKS-CNTA ngày 25 tháng 06 năm 2018.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;</li> <li>– Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 (“Luật doanh nghiệp”);</li> <li>– Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</li> <li>– Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</li> <li>– Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An;</li> <li>– Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.</li> </ul> <p>Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Trung An. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Trung An bao gồm các nội dung sau:</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp với Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Quy chế BKS mẫu”).</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
<b>Điều 1</b>	<p><b>Điều 1. Giải thích từ ngữ</b></p> <p>Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. “Công ty” là Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.</li> <li>2. “Quy chế” là Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.</li> <li>3. “Điều lệ” là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.</li> <li>4. “Quy chế Quản trị” là Quy chế Quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.</li> <li>5. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty Quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.</li> <li>6. “Hội đồng Quản trị” là Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.</li> <li>7. “Ban kiểm soát” là Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.</li> <li>8. “Ban Giám đốc” là gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc của Công ty.</li> <li>9. “Các đơn vị” là các phòng, ban, đội trong Công ty.</li> <li>10. “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010.</li> <li>11. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26</li> </ol>	<p><b>Điều 1. Giải thích từ ngữ</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. “Công ty” là Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An;</li> <li>2. “Quy chế” là Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;</li> <li>3. “Điều lệ” là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Trung An;</li> <li>4. “Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty” là Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An;</li> <li>5. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</li> <li>6. “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng;</li> <li>7. “Hội đồng Quản trị” là Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An;</li> <li>8. “Ban kiểm soát” là Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Trung An;</li> <li>9. “Người quản lý doanh nghiệp” hoặc “Người quản lý của Công ty” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Phó Giám đốc;</li> <li>10. “Người điều hành doanh nghiệp” hoặc “Người điều</li> </ol>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung thuật ngữ theo các văn bản pháp luật hiện hành và dự thảo Điều lệ sửa đổi.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	tháng 11 năm 2014.	<p>hành của Công ty” bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng;</p> <p>11. “Các đơn vị” là các phòng, ban trong Công ty.</p> <p>12. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có);</p> <p>13. “Luật chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.</p>	
<b>Điều 2</b>	<p><b>Điều 2. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh</b></p> <p>1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát nhằm thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát mọi hoạt động quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và các quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Mọi hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát, các đơn vị, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát phải tuân thủ Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty và Quy chế này.</p>	<p><b>Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p>- <i>Sửa đổi phù hợp với Điều 1 Quy chế BKS mẫu.</i></p>
<b>Điều 3</b>	<b>Điều 3. Vị trí, chức năng</b>	<b>Hủy bỏ</b>	<p>- <i>Hủy bỏ vì Quy chế BKS mẫu không quy định nội</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>1. Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An (dưới đây gọi là Ban kiểm soát) là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An (viết tắt là ĐHĐCĐ) bầu ra theo Luật Doanh Nghiệp năm 2014.</p> <p>2. Ban kiểm soát thay mặt cổ đông thực hiện chức năng kiểm tra và giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An (dưới đây gọi là Công ty) theo đúng chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.</p>		<p><i>dung này.</i></p>
<b>Điều 4</b>	<p><b>Điều 4. Nguyên tắc hoạt động</b></p> <p>1. Ban kiểm soát hoạt động một cách độc lập, khách quan và trung thực căn cứ theo các quy định của pháp luật, chính sách của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế Quản trị Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.</p> <p>2. Công tác kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị (HĐQT), không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>	<p><b>Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát</b></p> <p>Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.</p>	<p>- <i>Sửa đổi phù hợp với Điều 2 Quy chế BKS mẫu.</i></p>
<b>Điều 16</b>	<p><b>Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm soát viên</b></p> <p>1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của kiểm soát viên theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế Công ty và Quy chế này một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty và cổ đông.</p> <p>2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát.</p>	<p><b>Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.</p> <p>2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích</p>	<p>- <i>Sửa đổi phù hợp với Điều 3 Quy chế BKS mẫu, Điều 173 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 (“Luật doanh nghiệp 2020”), Điều 287 Nghị định số</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>3. Kiểm soát viên làm việc theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát. Thực hiện, chịu trách nhiệm đối với công tác kiểm tra, giám sát được phân công và thường xuyên báo cáo tình hình, kết quả công việc cho Trưởng Ban kiểm soát.</p> <p>4. Kiểm tra các hoạt động kinh doanh, sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và các hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ của mình.</p> <p>5. Kịp thời phát hiện và báo cáo Trưởng Ban kiểm soát những sai phạm, những hoạt động không bình thường, trái với những quy định, Điều lệ Công ty hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật; kiến nghị khắc phục các sai phạm nếu có.</p> <p>6. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị, nhưng không được biểu quyết.</p> <p>7. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trực tiếp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>8. Định kỳ hằng quý, các kiểm soát viên có văn bản báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về tình hình và kết quả kiểm soát trong phạm vi công việc được phân công. Ngoài ra, trong trường hợp đặc biệt, các kiểm soát viên báo cáo Trưởng Ban kiểm soát ngay khi thấy xuất hiện vấn đề cần giải quyết.</p> <p>9. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát và</p>	<p>hợp pháp tối đa của Công ty.</p> <p>3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.</p> <p>6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.</p>	<p>155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định 155/2020/NĐ-CP”).</p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>cùng chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về các nhận định, đánh giá, kết luận của mình trong lĩnh vực được phân công.</p> <p>10. Giải trình trước Đại hội đồng cổ đông các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ đã được phân công kiểm tra, giám sát.</p> <p>11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.</p>		
<b>Điều 5, Điều 7</b>	<p><b>Điều 5. Cơ cấu tổ chức</b></p> <p>Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p><b>Điều 7. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Các Kiểm soát viên do Đại Hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Trong nhiệm kỳ có khuyết Kiểm soát viên thì trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất phải bầu bổ sung.</p> <p>3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới</p>	<p><b>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p> <p>3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.</p> <p>4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p>	<p>- Gộp Điều 5 và Điều 7 của Quy chế BKS hiện hành thành Điều 5 của dự thảo Quy chế BKS sửa đổi và sửa đổi phù hợp với Điều 4 Quy chế BKS mẫu, Điều 168 Luật doanh nghiệp 2020, Điều 36 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</p>



ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.		
<b>Điều 6</b>	<p><b>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên</b></p> <p>1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Là cổ đông hoặc người khác do cổ đông đề cử;</li> <li>b. Có kinh nghiệm và am hiểu về kế toán, nghiệp vụ kinh doanh của Công ty;</li> <li>c. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;</li> <li>d. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</li> <li>e. Thành viên BKS không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;</li> <li>f. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó;</li> <li>g. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;</li> <li>h. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy</li> </ul>	<p><b>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</li> <li>b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;</li> <li>c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;</li> <li>d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;</li> <li>đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</li> <li>e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;</li> <li>g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.</li> </ul>	<p>- Sửa đổi phù hợp với Điều 5 Quy chế BKS mẫu, Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020, Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều 36.2 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</p>	<p>2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.</p>	
<b>Điều 15</b>	<p><b>Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng kiểm soát viên để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ, Quy chế Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Chỉ đạo, giám sát các kiểm soát viên trong việc thực hiện các công việc được phân công khi thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.</p> <p>3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát. Trường hợp vắng mặt, Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền cho một Kiểm soát viên khác chủ trì.</p> <p>5. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của các kiểm soát viên khi thực hiện nhiệm vụ của mình.</p> <p>6. Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ</p>	<p><b>Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát như sau:</p> <p>a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, chủ trì cuộc họp của Ban kiểm soát;</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát đề nghị Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc quyết định việc điều động cán bộ nhân viên và lãnh đạo trong Công ty thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hoặc sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện nhiệm vụ của mình;</p>	<p>- Sửa đổi phù hợp với Điều 6 Quy chế BKS mẫu, Điều 168 Luật doanh nghiệp 2020, Điều 37 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</p>



ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>chức và hoạt động của Ban kiểm soát.</p> <p>7. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát đề nghị Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc quyết định việc điều động cán bộ nhân viên và lãnh đạo trong Công ty thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hoặc sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện nhiệm vụ của mình.</p> <p>8. Thay mặt Ban kiểm soát, đề nghị Hội đồng Quản trị hoặc thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.</p> <p>9. Ủy quyền cho một trong các kiểm soát viên đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt.</p> <p>10. Các quyền và nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty, Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.</p>	<p>c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ, Quy chế Công ty và các quy định pháp luật có liên quan;</p> <p>e) Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát và các báo cáo cho Hội Đồng thành viên, Ban kiểm soát Tổng Công ty theo quy định;</p> <p>f) Ủy quyền cho một trong các thành viên Ban kiểm soát đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt;</p> <p>g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.</p>	
<b>Chưa có</b>	Chưa có.	<p><b>Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:</p>	<p>- <i>Bổ sung phù hợp với Điều 7 Quy chế BKS mẫu, Điều 285 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều 35 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.</p> <p>2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế này. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	
<b>Chưa có</b>	Chưa có.	<p><b>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên</p>	<p>- <i>Bổ sung phù hợp với Điều 8 Quy chế BKS mẫu, Điều 20.3 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.	
<b>Điều 8</b>	<b>Điều 8. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách Kiểm soát viên</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm kiểm soát viên.</li> <li>2. Thành viên đó mất tư cách đại diện phần vốn góp của thành viên góp vốn nếu thành viên góp vốn chấm dứt việc góp vốn.</li> <li>3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự.</li> <li>4. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.</li> </ol>	<b>Hủy bỏ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hủy bỏ Điều này vì dự thảo Điều lệ sửa đổi đã bỏ nội dung các trường hợp đương nhiên mất tư cách.</li> </ul>
<b>Điều 9</b>	<b>Điều 9. Từ chức, từ nhiệm và miễn nhiệm Kiểm soát viên</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người muốn từ nhiệm chức danh thành viên</li> </ol>	<b>Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên</li> </ol>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi phù hợp với Điều 9 Quy chế BKS mẫu, Điều 174 Luật doanh nghiệp</li> </ul>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>Ban kiểm soát phải gửi đơn đến HĐQT để trình ĐHĐCĐ gần nhất.</p> <p>2. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp ;</p> <p>b. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát trong vòng liên tục sáu (06) tháng không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng ;</p> <p>c. Cổ đông tổ chức thay đổi người đại diện đang giữ chức vụ kiểm soát viên mà cổ đông tổ chức đã đề cử. Trong trường hợp này phải có văn bản gửi đến Công ty, Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định;</p> <p>d. Có đơn từ chức.</p> <p>3. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Thành viên đó bị cách chức kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của kiểm soát viên quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>4. Khi số lượng kiểm soát viên còn lại ít hơn 03 thành</p>	<p>Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Cổ đông tổ chức thay đổi người đại diện đang giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát mà cổ đông tổ chức đã đề cử. Trong trường hợp này phải có văn bản gửi đến Công ty, Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định;</p> <p>d) Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</p> <p>d) Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>2020, Điều 36 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	viên thì Ban kiểm soát phải thông báo với Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội cổ đông bất thường để bầu bổ sung theo quy định.		
<b>Chưa có</b>	Chưa có.	<p><b>Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>b) Trình độ chuyên môn;</li> <li>c) Quá trình công tác;</li> <li>d) Các chức danh quản lý khác;</li> <li>đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</li> <li>e) Các thông tin khác theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ hoặc Quy chế bầu cử (nếu có);</li> <li>g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin</li> </ul>	<p>- <i>Sửa đổi phù hợp với Điều 10 Quy chế BKS mẫu, Điều 285 và Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều 35 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).</p> <p>2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.</p>	
<b>Điều 12</b>	<p><b>Điều 12. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Định kỳ quý, 06 tháng và năm Ban kiểm soát thực hiện báo cáo kết quả thẩm định hoạt động tình hình kinh doanh của Công ty gửi Hội đồng quản trị sau khi có báo cáo của Ban Điều hành.</p> <p>2. Định kỳ quý, 06 tháng và năm Ban kiểm soát báo cáo kết quả thẩm định hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính và tình hình quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty gửi Hội đồng thành viên và Ban kiểm soát Tổng Công ty sau khi hết thời hạn báo cáo tài chính theo thông tư 200 của Bộ Tài chính.</p> <p>3. Ban kiểm soát thực hiện báo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên gồm:</p> <p>Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng kiểm soát viên, phải đảm bảo các nội dung tại Điều 10 Nghị định số 71/2017/ NĐ-CP ngày 06/06/2017:</p> <p>a. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;</p> <p>b. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và</p>	<b>Hủy bỏ</b>	<p><i>Hủy bỏ vì:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Điều 12.1 và Điều 12.2 Quy chế BKS hiện hành được nêu ở Điều 12 Dự thảo Quy chế BKS.</i></li> <li>- <i>Điều 12.3 đã được trình bày ở Điều 17 Dự thảo Quy chế BKS.</i></li> </ul>



ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;</p> <p>d. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;</p> <p>e. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông;</p> <p>f. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</p> <p>g. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên.</p>		
<b>Điều 13</b>	<p><b>Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các quy chế nội bộ..., của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong hoạt động quản lý và điều hành sản xuất, kinh doanh của công ty.</p> <p>2. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.</p> <p>3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và</p>	<p><b>Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.</p> <p>2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</p> <p>3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản</p>	<p>- Sửa đổi phù hợp với Điều 11 Quy chế BKS mẫu, Điều 170 Luật doanh nghiệp 2020, Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều 38 dự thảo Điều lệ sửa đổi.</p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</p> <p>4. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm, 06 tháng và quý của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.</p> <p>6. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>7. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.</p> <p>8. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn</p>	<p>trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.</p> <p>5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty.</p> <p>6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh</p>	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</p> <p>9. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</p> <p>10. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản gửi Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>11. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản gửi Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.</p> <p>12. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.</p> <p>13. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc</p>	<p>nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.</p> <p>10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.</p> <p>13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 Điều lệ Công ty.</p> <p>15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường trong trường hợp cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ Công ty.</p> <p>16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và</p>	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>kiểm toán.</p> <p>14. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết.</p> <p>15. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.</p> <p>16. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty.</p> <p>17. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Giám đốc và các người quản lý khác trong Công ty.</p> <p>18. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập và các đơn vị của công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.</p> <p>19. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>20. Ban kiểm soát phải báo cáo hoạt động của mình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo gồm các nội dung tại khoản 03 Điều 12 Quy chế này.</p> <p>21. Yêu cầu Hội đồng Quản trị hoặc thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.</p> <p>18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.</p> <p>20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.</p> <p>21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	22. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.	<p>24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>	
Điều 14	<p><b>Điều 14. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát:</b></p> <p>1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.</p> <p>2. Báo cáo của Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.</p> <p>3. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc.</p> <p>4. HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p>	<p><b>Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:</p> <p>a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;</p> <p>b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ,</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp với Điều 12 Quy chế BKS mẫu, Điều 171 Luật doanh nghiệp 2020.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.	
Chưa có	Chưa có.	<p><b>Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty;</p> <p>c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.</p> <p>2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</p> <p>3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.</p>	<i>Bổ sung phù hợp với Điều 13 Quy chế BKS mẫu, khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp 2020, khoản 4 Điều 13 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</i>
<b>Điều 10</b>	<p><b>Điều 10. Chế độ làm việc</b></p> <p>1. Ban kiểm soát hoạt động theo quy chế về tổ</p>	<p><b>Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần</p>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 14, Điều 15 Quy chế BKS mẫu; Điều</i>



ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty và các quy định của pháp luật; theo nguyên tắc đa số.</p> <p>2. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân trong phạm vi công việc được phân công của mỗi kiểm soát viên và tất cả cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Hình thức làm việc :</p> <p>a. Ban kiểm soát họp tối thiểu hai (02) lần một (01) năm. Cuộc họp của Ban kiểm soát được coi là hợp lệ khi có tối thiểu 2/3 số kiểm soát viên tham dự. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác ( mail, fax...).</p> <p>b. Kết luận của Ban kiểm soát về từng vụ việc, nhiệm vụ cụ thể được thông qua theo đa số thành viên Ban kiểm soát dự họp đồng ý (theo thể thức quá bán trên 50%). Trường hợp số ý kiến ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát.</p> <p>c. Biên bản làm việc của Ban kiểm soát phải có đầy đủ chữ ký của các thành viên Ban kiểm soát và cá nhân có liên quan tham dự cuộc họp. Cá nhân có liên quan có quyền bảo lưu ý kiến của mình trên biên bản làm việc. Trên cơ sở thống nhất ý kiến, Ban kiểm soát thực hiện bằng văn bản (có thể là báo cáo tình hình hoạt động công ty, tờ trình, đề xuất...) gửi đến HĐQT</p>	<p>trong một (01) năm. Cuộc họp của Ban kiểm soát được coi là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành khi có tối thiểu 2/3 số thành viên Ban kiểm soát tham dự. Ban kiểm soát có thể họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến thông qua máy tính, điện thoại... Trong quá trình làm việc, Trưởng Ban kiểm soát có thể lấy ý kiến các thành viên Ban kiểm soát thông qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (mail, fax...).</p> <p>2. Kết luận của Ban kiểm soát về từng vụ việc, nhiệm vụ cụ thể được thông qua theo đa số thành viên Ban kiểm soát dự họp đồng ý (theo thể thức quá bán trên 50%). Trường hợp số ý kiến ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát.</p> <p>3. Kết quả thực hiện việc kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát phải thể hiện bằng báo cáo kiểm tra. Những kết luận trong báo cáo kiểm tra, tùy vào tình hình thực tế có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị trước khi ban hành văn bản chính thức.</p> <p>4. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p> <p><b>Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát</b></p> <p>Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.</p>	<p>289 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều 39 Dự thảo Điều lệ sửa đổi; trong đó tách ra thành 2 điều: Điều 15 (Cuộc họp của BKS) và Điều 16 (Biên bản họp BKS) của Dự thảo Quy chế.</p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>và là tài liệu lưu giữ của Công ty.</p> <p>d. Kết quả thực hiện việc kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát phải thể hiện bằng báo cáo kiểm tra. Những kết luận trong báo cáo kiểm tra, tùy vào tình hình thực tế có thể tham khảo ý kiến của HĐQT, hoặc chủ tịch HĐQT trước khi ban hành văn bản chính thức.</p>	<p>Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. Trên cơ sở thống nhất ý kiến, Ban kiểm soát có văn bản gửi đến HĐQT (dưới hình thức là báo cáo tình hình hoạt động công ty, tờ trình, đề xuất...) và là tài liệu lưu giữ của Công ty.</p>	
Điều 11	<p><b>Điều 11. Trình báo cáo hằng năm</b></p> <p>1. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây:</p> <p>a. Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính;</p> <p>c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty.</p> <p>2. Đối với công ty cổ phần mà pháp luật yêu cầu phải kiểm toán thì báo cáo tài chính hằng năm của công ty cổ phần phải được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.</p> <p>3. Các báo cáo và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.</p> <p>4. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính và chi nhánh của công ty chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp</p>	<p><b>Điều 17. Trình báo cáo hàng năm</b></p> <p>Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.</p> <p>5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp với Điều 16 Quy chế BKS mẫu, Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	thường niên của Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn.	<p>quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.</p> <p>7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.</p> <p>8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.</p>	
<b>Điều 17</b>	<p><b>Điều 17. Chế độ thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Mức thù lao hoặc tiền lương và các quyền lợi khác của kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.</p>	<p><b>Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác</b></p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp với Điều 17 Quy chế BKS mẫu, Điều 174 Luật doanh nghiệp 2020, Điều 40 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>	<p>quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>	
<p><b>Điều 18, Điều 19</b></p>	<p><b>Điều 18. Trách nhiệm cẩn trọng và bảo mật thông tin</b></p> <p>1. Kiểm soát viên có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty.</p> <p>2. Kiểm soát viên xử lý mọi thông tin và tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền là kiểm soát viên với sự cẩn trọng cần thiết và tuân thủ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế Công ty.</p> <p>3. Các kiểm soát viên không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin được xếp loại mật, các văn bản tài liệu của Công ty và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Công ty, hoặc các thông tin mà Công ty chưa công bố ra bên ngoài.</p> <p><b>Điều 19. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>1. Kiểm soát viên và những người có liên quan</p>	<p><b>Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan</b></p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</p> <p>b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.</p> <p>2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương</p>	<p><i>Bổ sung nội dung công khai các lợi ích liên quan phù hợp Điều 18 Quy chế BKS mẫu; khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp 2020; khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điều 299 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điều 42 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</i></p> <p><i>Sửa đổi điều 18 và điều 19 Quy chế BKS hiện hành vào Điều 19 Dự thảo Quy chế BKS.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các kiểm soát viên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>4. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các kiểm soát viên và những người có liên quan mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều kiểm soát viên hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Kiểm soát viên hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần</p>	<p>ứng.</p> <p>3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>5. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên Ban kiểm soát là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>b. Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc cổ đông lớn.</p> <p>6. Thành viên Ban kiểm soát và những người có</p>	



ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này tại kỳ họp đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>d. Kiểm soát viên và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>7. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm cẩn trọng theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty.</p> <p>8. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi với Công ty theo quy định tại Điều 42 Điều lệ Công ty.</p> <p>9. Thành viên Ban kiểm soát xử lý mọi thông tin và tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền là thành viên Ban kiểm soát với sự cẩn trọng cần thiết và tuân thủ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin được xếp loại mật, các văn bản tài liệu của Công ty và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Công ty, hoặc các thông tin mà Công ty chưa công bố ra bên ngoài.</p>	
Điều 20	<b>Điều 20. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b>	<b>Hủy bỏ</b>	<i>Nội dung về bồi thường đã</i>



ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>1. Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>		<p><i>được nêu ở khoản 5 Điều 4 Dự thảo Quy chế BKS.</i></p>
<b>Chưa có</b>	Chưa có.	<p><b>Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân trong phạm vi công việc được phân công của mỗi kiểm soát viên và tất cả cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp với Điều 19 Quy chế BKS mẫu.</i></p>
<b>Điều 21</b>	<p><b>Điều 21. Quan hệ với Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về</p>	Hủy bỏ	<p><i>Hủy bỏ Điều này vì Quy chế BKS mẫu không quy định nội</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, quy định tại khoản 3 Điều 12 Quy chế này.		<i>dung này và nội dung này cũng đã thể hiện trong các nội dung tại Điều 12 Dự thảo Quy chế BKS mẫu.</i>
<b>Điều 22</b>	<p><b>Điều 22. Quan hệ với Hội đồng Quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là hai cơ quan duy nhất được Đại hội đồng cổ đông trực tiếp bầu ra. Ban kiểm soát quan hệ với Hội đồng quản trị trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.</p> <p>2. Ban kiểm soát giám sát Hội đồng quản trị trong việc quản trị Công ty, triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm trực tiếp hoặc chỉ đạo cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động cho Ban kiểm soát.</p> <p>4. Hội đồng quản trị có quyền đề nghị Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra bất thường hoặc theo chuyên đề (nếu có).</p> <p>5. Ban kiểm soát kiến nghị và đề xuất Hội đồng quản trị kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh (nếu có).</p> <p>6. Khi nhận được kết quả kiểm tra, kiến nghị của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị phải xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban kiểm soát theo dõi, giám sát việc thực hiện kết luận và quyết định xử lý</p>	<p><b>Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là hai cơ quan duy nhất được Đại hội đồng cổ đông trực tiếp bầu ra. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Ban kiểm soát giám sát Hội đồng quản trị trong việc quản trị Công ty, triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm trực tiếp hoặc chỉ đạo cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động cho Ban kiểm soát.</p> <p>4. Hội đồng quản trị có quyền đề nghị Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra bất thường hoặc theo chuyên đề (nếu có).</p> <p>5. Ban kiểm soát kiến nghị và đề xuất Hội đồng quản trị kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh (nếu có).</p> <p>6. Khi nhận được kết quả kiểm tra, kiến nghị của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị phải xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban kiểm soát theo dõi, giám sát việc thực hiện kết luận và quyết định xử lý</p>	<p><i>Sửa đổi khoản 1 Điều này phù hợp với Điều 21 Quy chế BKS mẫu. Các nội dung còn lại giữ nguyên theo Quy chế BKS hiện hành.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	của Hội đồng Quản trị.	của Hội đồng Quản trị.	
<b>Điều 23</b>	<p><b>Điều 23. Quan hệ với Ban Giám đốc</b></p> <p>1. Ban Giám đốc chỉ đạo các đơn vị thuộc Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Định kỳ, Ban Giám đốc gửi đến Hội đồng quản trị các báo cáo về kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện kế hoạch, kiến nghị, đề xuất,... thì đồng thời chuyển cho Ban kiểm soát một bản để làm cơ sở kiểm soát.</p> <p>3. Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát kiến nghị, đề xuất với Giám đốc kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh (nếu có).</p> <p>4. Khi nhận được kết quả kiểm tra, Giám đốc cần xem xét để đưa ra giải trình, kết luận và kiến nghị xử lý. Ban kiểm soát sẽ theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Giám đốc (nếu có).</p> <p>5. Giám đốc bố trí các phương tiện và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban kiểm soát; cử cán bộ có đủ năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Ban kiểm soát tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát khi cần thiết.</p>	<p><b>Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành</b></p> <p>1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.</p> <p>2. Ban Giám đốc chỉ đạo các đơn vị thuộc Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p> <p>3. Định kỳ, Ban Giám đốc gửi đến Hội đồng quản trị các báo cáo về kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện kế hoạch, kiến nghị, đề xuất,... thì đồng thời chuyển cho Ban kiểm soát một bản để làm cơ sở kiểm soát.</p> <p>4. Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát kiến nghị, đề xuất với Giám đốc kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh (nếu có).</p> <p>5. Khi nhận được kết quả kiểm tra, Giám đốc cần xem xét để đưa ra giải trình, kết luận và kiến nghị xử lý. Ban kiểm soát sẽ theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Giám đốc (nếu có).</p> <p>6. Giám đốc bố trí các phương tiện và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban kiểm soát; cử cán bộ có đủ năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Ban kiểm soát tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát khi cần thiết.</p>	<p><i>Sửa đổi khoản 1 Điều này phù hợp với Điều 20 Quy chế BKS mẫu. Các nội dung còn lại giữ nguyên theo Quy chế BKS hiện hành.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
<b>Điều 24</b>	<p><b>Điều 24. Quan hệ với các đơn vị</b></p> <p>1. Các đơn vị cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu và những phương tiện phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra và chỉ đạo của Giám đốc.</p> <p>2. Trưởng các đơn vị được kiểm tra chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản trị về tính đầy đủ, trung thực và hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát và đoàn kiểm tra.</p> <p>3. Chịu trách nhiệm khắc phục các kiến nghị của Ban kiểm soát theo chỉ đạo của Giám đốc.</p> <p>4. Trưởng các đơn vị có trách nhiệm báo cho Ban kiểm soát khi phát hiện có các sai phạm, rủi ro, thất thoát về tài sản tại đơn vị mình.</p>	<p><b>Điều 23. Quan hệ với các đơn vị</b></p> <p>1. Các đơn vị cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu và những phương tiện phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra và chỉ đạo của Giám đốc.</p> <p>2. Trưởng các đơn vị được kiểm tra chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản trị về tính đầy đủ, trung thực và hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát và đoàn kiểm tra.</p> <p>3. Chịu trách nhiệm khắc phục các kiến nghị của Ban kiểm soát theo chỉ đạo của Giám đốc.</p> <p>4. Trưởng các đơn vị có trách nhiệm báo cho Ban kiểm soát khi phát hiện có các sai phạm, rủi ro, thất thoát về tài sản tại đơn vị mình.</p>	<p><i>Giữ nguyên theo Quy chế BKS hiện hành, chỉ điều chỉnh số thứ tự điều khoản theo dự thảo Quy chế BKS sửa đổi.</i></p>
<b>Điều 25</b>	<p><b>Điều 25. Quan hệ với cổ đông</b></p> <p>1. Ban kiểm soát với tư cách đại diện cổ đông thực hiện việc kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, do đó các kiểm soát viên phải chấp hành nghiêm túc chế độ bảo mật thông tin, báo cáo trung thực, chính xác và khách quan đến cổ đông thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường.</p> <p>2. Ban kiểm soát có trách nhiệm giải đáp các chất vấn và giải quyết các kiến nghị của cổ đông yêu cầu đối với Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.</p>	Hủy bỏ	<p><i>Hủy bỏ Điều này do Quy chế BKS mẫu không quy định nội dung này, và các nội dung này cũng đã thể hiện ở Điều 12 và Điều 19 Dự thảo Quy chế BKS sửa đổi.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH (DO BKS BAN HÀNH NGÀY 25/06/2018)	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
<b>Điều 26</b>	<p><b>Điều 26. Hiệu lực thi hành, sửa đổi, bổ sung</b></p> <p>1. Quy chế này gồm 07 chương và 26 Điều, được các kiểm soát viên Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An nhất trí thông qua ngày 21 tháng 06 năm 2018 và cùng chấp thuận toàn văn của Quy chế này.</p> <p>2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành; đồng thời sao gửi thành viên HĐQT và Ban Giám đốc Công ty để phối hợp thực hiện.</p> <p>3. Trong trường hợp có mâu thuẫn về cùng một vấn đề giữa Quy chế này với Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan thì các quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật đó được ưu tiên áp dụng.</p> <p>4. Trong quá trình thực hiện, khi thấy cần thiết phải sửa đổi bổ sung quy chế cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty, việc sửa đổi bổ sung phải được 2/3 thành viên đồng ý thông qua.</p> <p>5. Thành viên Ban kiểm soát và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.</p>	<p><b>Điều 24. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Trung An bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2021.</p> <p>2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này nhưng đã được quy định trong Điều lệ Công ty hoặc pháp luật có quy định hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điều 22 Quy chế BKS mẫu.</i></p>

*Số thứ tự điều khoản, tham chiếu điều khoản, số lượng điều khoản, các thuật ngữ viết tắt hoặc các nội dung tương ứng với Điều lệ sẽ tự động được cập nhật vào Quy chế chính thức sau khi Dự thảo Quy chế và Dự thảo Điều lệ sửa đổi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.*